

KINH PHÂN BIỆT DUYÊN KHỞI SƠ THẮNG PHÁP MÔN QUYỂN HẠ

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Như các chỗ khác nói duyên có bốn thứ:

1. Nhân duyên.
2. Đẳng vô gián duyên.
3. Sở duyên duyên.
4. Tăng thượng duyên.

–Bạch Thế Tôn! Nay nương vào duyên nào để nói vô minh duyên hành, nương vào duyên nào để nói về thứ tự, cho đến sinh duyên lão tử?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Ta nương vào tổng tướng của các hành mà nói rõ có bốn thứ duyên. Nay trong nghĩa này ta chỉ nương vào một duyên tăng thượng để nói vô minh duyên hành, theo thứ lớp cho đến sinh duyên lão tử. Duyên tăng thượng này lại có hai thứ: Một xa; hai gần.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Duyên tăng thượng này thế nào là xa, thế nào là gần?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Lúc tác ý phi lý nếu chưa sinh thì vô minh, tùy miên hay vì các hành xa làm duyên tăng thượng, khi sinh rồi lại tạo duyên tăng thượng gần, tác ý phi lý để dắt dẫn các hành, cùng với thân lục thức tương ứng cũng có đồng sinh đồng diệt. Nếu lúc chưa sinh nó có thể vì thức tạo duyên tăng thượng xa, sinh rồi liền có thể vì thức tạo duyên tăng thượng gần. Khi chưa chết thức vì danh sắc làm duyên tăng thượng xa, đã chết rồi thức cũng vì danh sắc tạo duyên tăng thượng gần. Như do thức ấy kỳ vọng nơi danh sắc kia, như thế, do chỗ dẫn dắt danh sắc thì kỳ vọng về chỗ sinh ra nơi danh sắc ấy cũng vậy. Như do danh sắc kỳ vọng nơi danh sắc kia. Do thế, lục xứ kỳ vọng nơi lục xứ ấy, xúc kỳ vọng với xúc, thọ kỳ vọng với thọ, cũng lại như vậy. Như do vô minh kỳ vọng nơi các hành, vô minh kỳ vọng nơi ái, ái kỳ vọng với thủ, thủ kỳ vọng với hữu, cũng lại như thế. Như do thức ấy kỳ vọng nơi danh sắc, do danh sắc... kỳ vọng nơi danh sắc... Như vậy do hữu vọng sinh cũng thế. Nếu ở trong thai tạng lần lần thành em bé, đồng tử, thiếu niên, sinh có thể vì lão tử làm duyên tăng thượng xa, các căn thành thực khi mạng sắp hết, nên biết đến lúc đó có thể làm duyên tăng thượng gần.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Như có nhân, có duyên, có lý do, kinh Pháp Môn nói ái là nhân của nghiệp, vậy có mật ý gì?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Đã có chỗ thâm tóm nghiệp dùng ái làm nhân, đó là mật ý mà ta muốn nói.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Nhân duyên này do ba thứ nghĩa riêng, làm sao để biết?

Đức Thế Tôn nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Tỳ-kheo! Các chủ thể dẫn phát sinh chủng tử của sinh sau, đó là nghĩa của nhân. Nếu cùng với sinh ấy làm chỗ nương tựa, làm chỗ nắm giữ khiến được sinh khởi. Đó là nghĩa duyên. Mạng đã hết dắt dẫn sinh gần khiến được phát khởi, đó là nghĩa của lý do. Nên biết ba nghĩa sai biệt như vậy.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Nói duyên khởi là cú nghĩa gì?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Các phần như vậy đều do tự duyên hòa hợp không khiếm khuyết, khởi lên liên tục. Như thế gọi là cú nghĩa của duyên khởi.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Chỉ có sinh này là duyên khởi liên tục hay là còn có duyên khởi nào khác?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Ta nói duyên khởi, lược có tám môn:

1. Duyên khởi nói có thọ dụng cảnh giới thế tục. Nghĩa là từ duyên nơi nhân, sắc sinh ra nhãn thức, ba việc hòa hợp liền có xúc, xúc là duyên thọ, nói rộng như vậy.

2. Duyên khởi nói có nhậm trì. Nghĩa là duyên vào bốn thứ ăn mà các căn nơi đại chủng an trụ, tăng trưởng.

3. Duyên khởi nói có thực nhân. Nghĩa là mong cho hạt giống gieo xuống ruộng, nhờ đủ các yếu tố như nước nên nảy mầm...

4. Duyên khởi nói có tất cả sinh thân tương tục. Nghĩa là, do chủ thể dẫn chủ thể sinh nơi các phần sinh riêng tất cả các đối tượng được dẫn đối tượng được sinh.

5. Duyên khởi nói có tất cả sinh thân được nương tựa, giữ gìn. Nghĩa là, các thế giới do các nhân duyên nêu bày thành hoại.

6. Duyên khởi nói có tất cả sinh thân sai biệt. Nghĩa là do nghiệp bất thiện, thiện, hữu lậu nêu bày sự khác biệt giữa ba đường ác, trời người.

7. Duyên khởi nói có thanh tịnh. Nghĩa là dựa vào âm thanh khác và nương vào chính mình, tác ý đúng như lý, phát sinh sự nhận thức đúng đắn có thể diệt trừ vô minh. Do vô minh diệt cho nên các hành theo đó mà diệt. Nói rộng cho đến do sinh diệt cho nên lão tử cũng theo đó mà diệt.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Như vô minh... thứ tự làm duyên, rồi sinh hành... như vậy khi diệt có theo thứ tự không?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Không phải vậy.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Do duyên gì theo thứ lớp để nói về diệt?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Vì muốn hiển bày chỉ rõ do các phần trước không sinh công năng khiến các phần sau được pháp bất sinh, cho nên nói theo thứ lớp. Nhưng không phải vì sinh tương pháp diệt mà có thứ lớp chuyển.

8. Duyên khởi nói có tự tại. Nghĩa là, khéo tu sửa, tinh lực (định) làm duyên, các người tu định tùy chỗ nguyện vui, như vậy đều thành tựu trọn không sai khác. Đó là ta lược nói về tám môn duyên khởi.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói: “Nhân nơi nghiệp cho nên sinh, nhân nơi ái cho nên chuyển”, là dựa vào mật ý gì mà nói như thế?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Vô minh làm duyên, trước đối với các hữu, tạo tác, tăng trưởng các thứ hành phước, hoặc hành phi phước, hoặc hành bất động, dẫn phát thân nhận vô số các thứ chủng tử sai biệt của sinh thân, trong cái hữu ấy hoặc là ái chưa đoạn. Do ái này cho nên hay khiến hành... chuyển thành hữu, hữu khởi lên hữu sau có công năng của tự thể. Như vậy, công năng không lìa ái. Ta dựa vào mật ý ấy cho nên nói như vậy: Nhân nơi nghiệp cho nên sinh, nhân nơi ái cho nên chuyển.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Đức Thế Tôn nói ái là nhân chuyển thì do duyên gì chỉ nói thủ là duyên hữu, chẳng phải ái duyên hữu?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu lìa thủ thì hữu ái không thể làm duyên chuyển biến chẳng phải là hành phước... khiến thành chi hữu sinh nơi các đường ác. Lại nếu lìa thủ thì không có các ái, không thể làm duyên chuyển biến hành phước, hành bất động... khiến thành chi hữu, đối với địa bất định và địa định sinh nơi các cõi thiện. Thế nên chẳng phải chỉ có ái làm duyên hữu, nhưng chỉ hữu nhất định duyên đối với thủ.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Như kinh Pháp môn đại nhân duyên nói: “Này Tôn giả A-nan-đà! Nếu đối với các loại hữu tình kia không có sự sinh nên không có loại sinh như vậy như vậy. Nếu tất cả sinh đều không có thì không nên nêu bày sinh duyên lão tử.” Nương vào mật ý gì mà Phật nói như vậy?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Ta dựa vào hai thứ mật ý là sinh của đối tượng được dẫn và sinh của đối tượng được sinh để nói ra như vậy. Lại nương vào hai mật ý là lão tử là duyên tăng thượng xa và nương vào lão tử là duyên tăng thượng gần mà nói ra như vậy.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Trước vì lược nói về cú nghĩa duyên khởi, nghĩa của duyên khởi ấy chưa nói, vậy nên biết như thế nào?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Các nghĩa của duyên khởi lược nói có mười một, nên biết như vậy:

1. Không tác giả là nghĩa duyên khởi.
2. Có nhân sinh là nghĩa duyên khởi.
3. Lìa hữu tình là nghĩa duyên khởi.
4. Y tha khởi là nghĩa duyên khởi.
5. Không động tác là nghĩa duyên khởi.
6. Tánh vô thường là nghĩa duyên khởi.
7. Sát-na diệt là nghĩa duyên khởi.
8. Nhân quả tương tục không gián đoạn là nghĩa duyên khởi.
9. Vô số phẩm loại sai biệt của nhân quả là nghĩa duyên khởi.
10. Nhân quả hỗ tương thuận hợp là nghĩa duyên khởi.
11. Nhân quả quyết định không tạp loạn là nghĩa duyên khởi.

Nên biết nghĩa tóm lược của duyên khởi là như vậy.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn! Như các kinh khác nói: “Duyên khởi hết sức thâm diệu.” Vậy làm sao để biết tướng duyên khởi thâm diệu như vậy?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Dựa vào nghĩa tóm lược của mười một duyên khởi, nên biết duyên khởi có năm tướng thâm diệu:

1. Nhân thâm diệu.
2. Tướng thâm diệu.
3. Sinh thâm diệu.
4. Sai biệt thâm diệu.
5. Lưu chuyển thâm diệu.

Nên biết tướng duyên khởi là thâm diệu.

Lại có năm thứ:

1. Tướng thâm diệu.
2. Dẫn nghiệp các phần nhân quả thâm diệu.
3. Sinh khởi các phần nhân quả thâm diệu.
4. Sai biệt thâm diệu.
5. Đối trị thâm diệu.

Nên biết duyên khởi lại có năm thứ tướng thâm diệu:

1. Thâu tóm thâm diệu.
2. Thuận thứ thâm diệu.
3. Nghịch thứ thâm diệu.
4. Nắm giữ thâm diệu.
5. Sở hành thâm diệu.

Đây gọi là Đẳng khởi thù thắng của vô minh.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Chuyển dị thù thắng của vô minh?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Lược nêu có bốn thứ vô minh chuyển dị:

1. Vô minh nơi tùy miên chuyển dị.
2. Vô minh nơi triền phược chuyển dị.
3. Vô minh nơi tương ưng chuyển dị.
4. Vô minh nơi bất cộng chuyển dị.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Ai là người có những vô minh chuyển dị mà nói vô minh là duyên sinh hành?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Ngoại pháp dị sinh với tác ý phi lý là chỗ dẫn khởi bốn thứ vô minh chuyển dị. Do đó làm duyên, sinh hành phược, hành phi phược và hành bất động. Như vậy đã nói ngoại pháp dị sinh, mọi hành phược và hành bất động tương ứng với tâm thiện. Tất cả đều là tác ý phi lý làm chỗ dẫn dắt cùng phát khởi. Nội pháp dị sinh, nếu người buông lung, trừ một thứ vô minh bất cộng, ngoài ra, vô minh còn lại dẫn phát buông lung, làm duyên sinh hành nơi nội pháp dị sinh. Nếu người không buông lung, siêng chủ thể tu học và bậc Thánh hữu học thì ba thứ vô minh, dẫn đến vọng niệm làm duyên phi phược. Nhưng phi phược này không thể làm duyên tạo nên ba đường ác. Cho nên phi phược ấy, ta không nói là vô minh duyên hành. Như vậy chỗ nói về vô minh bất

cộng nơi nội pháp dị sinh tuy không buông lung, nhưng người tu học cũng chưa có thể đoạn. Các bậc Thánh hữu học nên biết là đã vĩnh viễn đoạn. Lại nơi nội pháp dị sinh không buông lung, nếu tạo hành phước và hành bất động thì đó là tác ý như lý chánh pháp, dẫn đến tương ứng với tâm thiện giải thoát làm chỗ tựa cho hồi hướng giải thoát mà dẫn phát. Tuy đối với cõi thiện cảm sinh thù thắng, nhưng chẳng phải là vô minh khởi duyên tăng thượng nhưng có thể tạo ra bốn thứ vô minh kia, đoạn duyên tăng thượng nơi các bậc Thánh hữu học, đã vĩnh viễn đoạn trừ vô minh bất cộng, không tạo nghiệp mới, mọi nghiệp cũ hiện có do sức mạnh của tùy miên nên chưa đoạn diệt vĩnh viễn, tạm xúc rồi lại nhả ra. Như vậy mọi vô minh duyên hành, đời đời tạm diệt, không lại tăng trưởng. Do đạo lý ấy, nên biết nội pháp nơi các vị hữu học không duyên vô minh, lại tạo các hạnh. Thế nên chỉ nương nơi ngoại pháp dị sinh ta nói thuận theo thứ lớp duyên khởi tạp nhiễm, đạt viên mãn tốt bậc, chẳng phải trụ nơi nội pháp. Đây gọi là Chuyển dị thù thắng của vô minh.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tà hạnh thù thắng của vô minh?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Bốn vô minh ấy, đối với các đế đều có thể phát khởi hai thứ tà hạnh tăng ích, hay tổn giảm.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Như thế nào gọi là hai thứ tà hạnh tăng ích, tổn giảm?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Do bốn thứ điên đảo: Đối với phi pháp lại thấy là pháp; hoặc đối với pháp thấy là phi pháp. Hoặc đối với đường giải thoát sinh thiên chẳng phải phương tiện lại thấy là phương tiện; phương tiện lại thấy chẳng phải phương tiện. Như vậy gọi là tà hạnh tăng ích. Tất cả tà kiến bài bác các hữu, như vậy gọi là tà hạnh tổn giảm. Đây là tà hạnh thù thắng của vô minh.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng trạng thù thắng của vô minh?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nên biết vô minh có hai thứ tướng:

1. Tự tướng vi tế thù thắng.

2. Đối với khắp cả ái và không ái đều chẳng phải là cảnh giới thù thắng của cộng tướng. Vì sao? Vì vô minh trói buộc hãy còn là vi tế khó biết khó hiểu, hướng nữa là chỗ có tùy miên nơi vô minh.

Tương ứng vô minh hãy còn là vi tế khó biết, khó hiểu, hướng nữa là chỗ có vô minh bất cộng, đối với tất cả ái không ái đều chẳng phải là cảnh giới, che lấp thật tướng, lộ tướng hư vọng, cộng tướng chuyển chẳng phải phiền não khác có tướng như vậy, thế nên nó thù thắng. Các thân kiến khác cùng với cộng tướng phiền não cũng dùng vô minh làm chỗ nương tựa mà chuyển. Đây gọi là tướng trạng thù thắng của vô minh.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Tác nghiệp thù thắng của vô minh?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nên biết vô minh lược có hai thứ là chỗ tạo tác sự nghiệp:

1. Vô minh bao quát hết, có thể tạo tác tất cả chỗ dựa cho sự nghiệp lưu chuyển.

2. Vô minh bao quát hết, có thể chủ thể tạo tác tất cả chỗ vắng lặng hay làm chướng ngại sự nghiệp.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là tất cả lưu chuyển?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Hoặc là Xứ chuyển, hoặc là Sự chuyển, hoặc như vậy chuyển, ta nói chung là tất cả đều lưu chuyển.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Xứ chuyển?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với nơi chốn của ba đời do ngã phân biệt.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Sự chuyển?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Lục xứ trong ngoài do ngã chấp giữ.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là như vậy chuyển?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Các nghiệp dị thực lưu chuyển tương tục, do ngã phân biệt, do tà phân biệt.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả vắng lặng.

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Tất cả vắng lặng lược có bốn thứ:

1. Chỗ nương dựa vắng lặng.
2. Đối tượng được duyên vắng lặng.
3. Tác ý vắng lặng.
4. Quả thành vắng lặng.

Đây gọi là Tác nghiệp thù thắng của vô minh.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Chướng ngại thù thắng của vô minh?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nên biết vô minh làm chướng ngại pháp thù thắng, làm chướng ngại pháp rộng lớn.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Vô minh làm chướng ngại pháp thù thắng như thế nào?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nói pháp thù thắng là có khả năng tiêu diệt năm căn khiến chúng hòa hợp. Nếu làm chướng ngại tuệ căn thì đầy tức là vô minh. Thế nên gọi là làm chướng ngại pháp thù thắng.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Vô minh làm chướng ngại pháp rộng lớn như thế nào?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nói pháp rộng lớn nghĩa là do văn thành trí (văn tuệ), do tư thành trí (tư tuệ) và do tu thành trí (tu tuệ). Làm chướng ngại ba trí này tức là vô minh. Thế

nên nói là tạo chương ngại pháp rộng lớn.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Như nói không trí gọi là vô minh, thì chỉ trí ấy không có, gọi là vô minh chăng?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Chẳng phải chỉ trí ấy không có, gọi là vô minh.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Nếu chỉ trí ấy không có gọi là vô minh thì có lỗi gì?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nếu như thế thì vô minh ấy thật không thể lập Thế tướng quyết định. Vì sao? Vì trên thể tánh của văn tuệ không có tư tuệ. Trên thể tánh của tư tuệ không có tu tuệ. Trên thể tánh của tu tuệ nơi tất cả thế gian tu không có tất cả Tu tuệ của xuất thế gian. Trên trí của bậc hữu học xuất thế gian không có trí của các bậc Vô học. Trên trí của bậc Thanh văn vô học không có đẳng trí của Như Lai. Nếu như vậy nên tức là trí, tức là vô trí. Thế thì vô minh không thể lập thế tướng quyết định. Lại nữa ta đối với ba thiện căn kia nói có vô si, nên chỉ là si không nói là vô si, nhưng chẳng phải là si không có mới gọi là vô si. Cho nên không phải là minh không có gọi là vô minh, nhưng riêng có nhất tâm nơi pháp hiện có, không biết chân thật nên gọi là vô minh. Như riêng có nhất tâm nơi pháp hiện có, hiểu biết chân thật nên gọi là trí. Lại chỉ minh không có gọi là vô minh, thì không có điều ấy. Tất cả vô minh với mười một thứ thù thắng. Do vậy nên biết chẳng phải là chỉ minh không có nên gọi là vô minh. Đây gọi là Chương ngại thù thắng của vô minh.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Tùy phược thù thắng của vô minh?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Hữu tình trong ba cõi, cho đến cõi trời Hữu đảnh, đối với các đế, mọi thứ vô trí, tùy miên hiện có đều theo sự trói buộc chưa khuyết, chưa giảm, do chỗ hữu tình ấy nên nói là bị trói buộc hoàn toàn.

Lại nữa vô trí này nơi đường thiện, đường ác theo nhân quả sai khác. Hữu tình nơi cõi Vô sắc có hạ phẩm ấy; hữu tình nơi cõi Sắc có trung phẩm ấy; hữu tình nơi cõi Dục có thượng phẩm ấy. Thành tựu ba phẩm Vô minh như vậy, các loại hữu tình nơi vị lai có thể sinh. Mỗi mỗi pháp như vậy, ba phẩm tùy theo đó mà trói buộc, đó gọi là dị sinh (phàm phu). Nếu các bậc Thánh dần dần theo thứ lớp đoạn trừ vĩnh viễn. Hoặc đầy đủ phẩm thượng trung thì nhất định có trung hạ, hoặc có trung hạ nhưng không có thượng trung. Lại các bậc A-la-hán, tuy dứt hết các lậu, thoát khỏi phiền não chương nên còn biết hãy còn sở tri chương, thâm tóm vô minh theo đó mà trói buộc. Vô minh như vậy, nên biết nó đeo đuổi hữu tình mãi mãi, chỉ trừ chư Phật, ngoài ra đều bị trói buộc. Đó gọi là Tùy phược thù thắng của vô minh.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đối trị thù thắng của vô minh?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Có hai Trí vi diệu nhằm đối trị vô minh:

1. Trí vi diệu của pháp giới còn có hạn lượng, nương vào âm thanh khác, hoặc không nương vào.

2. Trí vi diệu pháp của giới vô lượng toàn phần nương vào âm thanh khác.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Trí vi diệu của pháp giới còn có phần, hạn lượng là duyên gì? Có hành tướng gì? Tạo sự nghiệp gì?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Trí vi diệu của pháp giới còn có phần, hạn lượng, duyên vào bốn Thánh đế, có mười sáu hành tướng, tạo nghiệp với các... phiền não như vô minh... sinh tất cả tạp nhiễm, lia sự nghiệp trôi buộc.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao biết được tướng sinh khổ?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Đây là duyên khổ bên trong nường tựa vào tánh, duyên khổ bên ngoài nường tựa vào tánh, cả hai duyên khổ đều nường tựa vào tánh.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Duyên khổ bên trong, tướng trạng như thế nào?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Duyên khổ bên trong là bệnh khổ, già khổ và chết khổ.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Tướng trạng của duyên khổ bên ngoài như thế nào?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Khổ vì chẳng phải ái mà hòa hợp, khổ vì yêu thương lại chia ly, khổ vì cầu không được.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Tướng trạng của cả hai duyên khổ như thế nào?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là lược nói về khổ của năm thủ uẩn.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là ái?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nghĩa là ở trong hiện tại tham chấp nơi tự thể.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Tướng trạng của ái đời sau như thế nào?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nghĩa là ở đời vị lai mong cầu nơi tự thể.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tham lam cùng hành với ái?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nghĩa là đối với của cải đã được thấu nhận nơi cảnh giới hiện tiền, tham đắm sâu xa nơi vị.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tham ái theo từng đối tượng.

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nghĩa là đối với của cải chưa được thấu nhận, chẳng phải là cảnh giới hiện tiền, lại truy cầu đủ thứ.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là ái này được đoạn trừ vĩnh viễn, không còn gì?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là chỗ đoạn trừ phiền não của bậc Kiến đạo, tu đạo, đoạn trừ các kết sử nơi hạ phần, thượng phần, đoạn trừ rốt ráo, đoạn trừ quả khổ nơi các ái ở vị lai, đoạn trừ quả khổ nơi các ái ở hiện tại. Đó gọi là đoạn trừ vĩnh viễn các ái, không còn gì.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là trừ bỏ?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là chỗ đoạn trừ các thứ phiền não của bậc Kiến đạo.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là biến đổi hoàn toàn?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là chỗ đoạn trừ các phiền não của bậc tu đạo.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là vĩnh viễn dứt hết?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là đoạn trừ vĩnh viễn các kết sử hạ phần.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là xa lìa?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là đoạn trừ vĩnh viễn các kết sử thượng phần.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là vĩnh viễn diệt trừ.

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là đoạn trừ tận gốc.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tịch tĩnh.

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là đoạn trừ vĩnh viễn quả khổ nơi ái ở vị lai.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chìm ẩn?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là đoạn trừ vĩnh viễn quả khổ nơi ái ở hiện tại.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chánh kiến.

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là dùng phương tiện tuệ để quán hiện tiền, tuệ hiện quán đúng đắn cùng hiện quán với hậu đắc tuệ, siêu việt hơn chỗ hiểu biết theo phương tiện Thánh giáo và các thứ hiểu biết tà vạy.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chánh tư duy?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là đối với Tam bảo đã đạt được chứng tịnh, làm chỗ nương tựa, đối với công đức ấy theo niệm suy nghĩ, siêu việt hơn sự quy y nơi thầy ngoại đạo.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chánh ngữ?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nghĩa là đối với chỗ yêu kính thâm tóm các giới pháp vô lậu của bậc Thánh, tác ý vô lậu đồng thời chuyển đổi, nơi bốn ngữ nghiệp có khả chủ thể xa lìa một cách đúng đắn, thoát khỏi mọi đường hiểm ác.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chánh nghiệp?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nghĩa là chỗ yêu kính thâm tóm giới pháp vô lậu của bậc Thánh, tác ý vô lậu đồng thời chuyển đổi, nơi ba thân nghiệp có khả chủ thể xa lìa một cách đúng đắn, thoát khỏi mọi đường hiểm ác.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chánh mạng.

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Nghĩa là chỗ yêu kính thâm tóm giới pháp vô lậu của bậc Thánh, tác ý vô lậu đồng thời chuyển đổi, đối với tà mạng khởi lên hai nghiệp nơi thân, miệng, có khả chủ thể xa lìa một cách đúng đắn, thoát khỏi mọi đường hiểm ác.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chánh cần (chánh tinh tấn)?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Đối với giải thoát tối thượng, ham thích làm chỗ nương tựa, phát khởi sự siêng chủ thể tinh tấn, xa lìa mọi chướng ngại, đối trị viên mãn.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chánh niệm?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Siêng tu tập Chỉ Quán, nơi các sự Du-già, nương tựa ba tướng, luôn ở trong ba thứ tướng và không buông lung, cùng hiện hành nơi cảnh giới, tâm hiện rõ ràng, siêu việt, xa lìa nẻo gia hạnh của tu đạo.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chánh định?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Là do hội đủ bảy thứ định như vậy, hỗ trợ tạo sự tốt đẹp cho tâm cảnh làm một tánh, cho đến có thể tạo ra làm chỗ nương tựa cho bảy chi thắng tiến như thế, cùng dẫn phát làm chỗ nương tựa cho các công đức thù thắng.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp Bồ-đề phần hiện có như bốn Niệm trụ... đều thâm tóm Thánh đạo, thì do đâu chỉ nói tám chi Thánh đạo dùng làm Đạo đế?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Chỗ giảng nói tám chi Thánh đạo như vậy là thâm tóm khắp tất cả pháp phần Bồ-đề.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Ở trong Khổ đế có bốn hành tướng. Vì sao ban đầu gọi là hành tướng vô thường? Nghĩa là đối với Khổ đế, tánh của các pháp là sinh diệt phải chánh quán hành tướng.

Vì sao thứ hai gọi là hành tướng khổ? Nghĩa là đối với Khổ đế tức dùng tánh của các pháp sinh diệt làm chỗ nương tựa, nơi ba thứ khổ theo đuổi pháp tánh phải chánh

quán hành tướng.

Vì sao thứ ba gọi hành tướng không? Nghĩa là đối với Khổ đế, lìa tánh thật ngã, phải chánh quán hành tướng.

Vì sao thứ tư gọi hành tướng vô ngã? Nghĩa là đối với Khổ đế, tánh chẳng phải là tướng ngã, phải chánh quán hành tướng.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Trong Tập đế có bốn hành tướng. Vì sao thứ nhất gọi hành tướng nhân? Nghĩa là ở trong chỗ có thể gieo trồng chủng tử của các khổ, ái là nhân duyên, nên chánh quán hành tướng.

Vì sao thứ hai gọi hành tướng tập? Nghĩa là ở trong dấy khởi tương tục nhân duyên là ái, nên chánh quán hành tướng.

Vì sao thứ ba gọi hành tướng sinh? Nghĩa là ở trong năm cõi sai biệt, Ái là nhân duyên sinh khởi, nên chánh quán hành tướng.

Vì sao thứ tư gọi hành tướng duyên? Nghĩa là ở trong chỗ có thể tạo ra duyên khác để dẫn khởi, ái là nhân duyên, nên chánh quán hành tướng.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Trong Diệt đế có bốn hành tướng. Vì sao thứ nhất gọi hành tướng diệt? Nghĩa là ở trong sự đoạn trừ vĩnh viễn các phiền não được vắng lặng, nên chánh quán hành tướng.

Vì sao thứ hai gọi hành tướng tịch tĩnh? Nghĩa là ở trong chỗ đoạn trừ vĩnh viễn các khổ được tịch tĩnh, nên chánh quán hành tướng.

Vì sao thứ ba gọi hành tướng vi diệu? Nghĩa là ở trong chỗ đoạn trừ vĩnh viễn không còn tội lỗi, tánh thanh tịnh an lạc, nên chánh quán hành tướng.

Vì sao thứ tư gọi hành tướng lìa? Nghĩa là ở trong chỗ đoạn trừ vĩnh viễn tánh thường trụ, nên chánh quán hành tướng.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Trong Đạo đế có bốn hành tướng. Vì sao thứ nhất gọi là hành tướng đạo? Nghĩa là đối với Thánh đạo cùng với cảnh giới tương ứng, tánh không tánh điền đảo, nên chánh quán hành tướng.

Vì sao thứ hai gọi hành tướng như? Nghĩa là đối với Thánh đạo hoàn toàn xuất thế gian, tánh lìa các lậu, nên chánh quán hành tướng.

Vì sao thứ ba gọi hành tướng hành? Nghĩa là đối với Thánh đạo, Thánh trước Thánh sau cùng đi trên một con đường, nên chánh quán hành tướng.

Vì sao thứ tư gọi hành tướng xuất? Nghĩa là ở trong Thánh đạo, tánh là vô thượng, nên chánh quán hành tướng.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Do duyên gì Thánh đế chỉ có bốn thứ?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Bốn Đế như vậy là thấu tóm hết tất cả nhân quả nhiễm tịnh với tánh sai biệt.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Do duyên gì bốn Đế được nêu giảng theo thứ tự trước sau như vậy?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Do vì thế gian có các thứ bệnh, cho nên phải dùng pháp giống như

thuốc hay để biết được nguyên nhân của bệnh và diệt trừ bệnh.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Khi nhập Kiến đạo, đối với bốn Đế này là hiện quán tức thì hay là hiện quán dần dần?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Có đạo lý riêng gọi là hiện quán tức thì có đạo lý riêng gọi là hiện quán dần dần.

Đạo lý riêng nào gọi là hiện quán tức thì? Là Thánh trí tự nội chứng đặc chân đế, đối với cảnh giới chân trí là nghĩa phi an lập, vì duyên nơi tổng tướng nên gọi là hiện quán tức thì.

Đạo lý riêng nào gọi là hiện quán dần dần? Là trí sơ nghiệp và trí hậu đắc, quán sát tự tướng và tướng nhân quả. Do tạo duyên nơi biệt tướng của hành tướng nên gọi là hiện quán dần dần.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Đã có bốn Thánh đế như vậy do đâu Đức Thế Tôn lại nói hai đế: Thế tục đế và Thắng nghĩa đế?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Trong bốn Thánh đế như vậy, nếu là cảnh giới nơi đối tượng được hành hóa của trí pháp trụ, thì đó là Thế tục đế. Nếu là cảnh giới nơi đối tượng được hành hóa của trí Tối thắng nghĩa tự nội chứng đặc, chẳng phải là cảnh giới nơi đối tượng được hành hóa của trí phi nhập, thì đó là Thắng nghĩa đế.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Bốn Đế như vậy đối với Thánh, chẳng phải Thánh thấy đều là đế, thì duyên gì Như Lai chỉ nói Thánh đế?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Bốn Đế như vậy, đối với chẳng phải Thánh, chỉ do pháp như thế mà nói là đế, không do chánh trí quyết định tin, để gọi là đế. Đối với các Thánh, cũng do pháp như vậy mà gọi là đế, nhưng cũng do chánh trí quyết định tin, nên gọi là đế. Do vậy Như Lai chỉ nói bốn thứ gọi là Thánh đế.

Lại thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Trí vi diệu pháp giới toàn phần vô lượng đối tượng được duyên là gì? Có hành tướng gì? Tạo sự nghiệp gì?

Đức Thế Tôn nói:

–Này Tỳ-kheo! Trí này cũng dùng bốn Đế như vậy làm đối tượng được duyên, trừ hành tướng, thanh tịnh nơi tướng của tướng đế nhập vào hành tướng tất cả các đế, đối với hữu tình tạo tác mọi thứ nghĩa lợi, hưởng đến hành tướng nơi trí vi diệu của pháp giới còn có hạn lượng. Nếu là các Thanh văn, đối với hữu tình tạo tác tất cả nghĩa lợi, không có sự từ bỏ hành tướng hưởng đến. Nếu là các Độc giác, đối với hữu tình tạo tác tất cả nghĩa lợi, xả bỏ hành tướng. Còn trí vi diệu của pháp giới vô lượng, toàn phần có thể tạo ra sự nghiệp làm chỗ nương dựa để lìa mọi trói buộc của tất cả hai thứ chướng là phiền não và sở tri. Lại tạo ra sự nghiệp làm chỗ nương dựa để chứng đắc Nhất thiết chủng trí với pháp giới thanh tịnh trọn vẹn. Lại tạo ra sự nghiệp làm chỗ nương dựa để cứu giúp, diệt trừ mọi tai họa của hết hảy chúng sinh. Đó gọi là sự Đối trị thù thắng của vô minh.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói kinh này rồi, các chúng Tỳ-kheo đều im lặng lãnh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngộ, thâm tâm tùy hỷ, khen ngợi là chưa từng có, nghe lời Đức Phật dạy đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

